

Bản án số: 15 /2021/KDTM-ST

Ngày: 04 – 5 - 2021

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng
và xử lý tài sản bảo đảm

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Vương Đăng Khoa**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**

Ông **Nguyễn Hữu Trọng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Hương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:
Bà **Triệu Thị Hồng** - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 60/2020/TLST- KDTM ngày 06/11/2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST - KDTM ngày 29/3/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-KDTM ngày 14/4/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng V**; Trụ sở chính: Số 89 L, phường L, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông **Ngô Chí D** – Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Tuấn A** – Phó Giám đốc Trung tâm pháp luật Ngân hàng. Ông **Tuấn A** ủy quyền lại cho ông **Phạm Việt H.**(Có mặt)

- Bị đơn: Công ty L; Trụ sở: Thôn P, xã P1, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Bà **Bùi Thị N** – Giám đốc; HKTT: xóm T, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;(vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Hồ Sỹ H**, sinh năm 1991; HKTT và nơi cư trú: Xóm 13, xã T, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bà Bùi Thị N, sinh năm 1993; HKTT và nơi cư trú: xóm T, xã H, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình;(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai - Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn- trình bày:

VPBank và Công ty L đã ký Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017, cụ thể: số tiền vay và giải ngân 450.000.000 đồng; Mục đích vay: mua sắm tài sản phục vụ kinh doanh; Thời hạn vay: từ ngày 19/7/2017 đến ngày 19/7/2020; Lãi suất vay: 26.6%/năm; Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất vay.

Biện pháp bảo đảm: Theo Hợp đồng bảo lãnh ông Hồ Sỹ H và bà Bùi Thị N đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Long An trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, Công ty L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, không thực hiện đúng việc trả lãi và gốc như đã cam kết, khoản nợ Công ty L đã quá hạn.

Dư nợ còn lại, Công ty L còn phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 393.170.670 đồng, trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng; phạt chậm trả: 32.784.308 đồng).

Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ xem xét giải quyết:

- Buộc Công ty L phải trả cho VPBANK số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017, tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 393.170.670 đồng, trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng; phạt chậm trả: 32.784.308 đồng).

- Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn phát sinh theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký với VPBANK và theo quy định của pháp luật cho đến khi Công ty L trả hết nợ.

- Trong trường hợp Công ty L không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án buộc bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H có nghĩa vụ trả nợ thay Công ty Long An toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo Hợp đồng tín dụng.

- Trường hợp Công ty Long An, bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H ko thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu

giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Long an, bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H để thu hồi khoản nợ vay.

Bị đơn Công ty L đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không đến làm việc, không trình bày ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Hồ Sỹ H trình bày: Năm 2017 bà Bùi Thị N – Giám đốc Công ty L đã ký Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng vay số tiền 450.000.000 đồng.

Biện pháp đảm bảo cho khoản vay: Bà Bùi Thị N và tôi đã ký Hợp đồng bảo lãnh cho khoản vay.

Quá trình thực hiện hợp đồng vợ chồng tôi đã trả một phần gốc và lãi. Đến nay Công ty vẫn còn nợ Ngân hàng một ít gốc và lãi.

Nay Ngân hàng khởi kiện thì Công ty sẽ có trách nhiệm trả nợ Ngân hàng nhưng vì công việc chưa thuận lợi nên mong Ngân hàng tạo điều kiện cho trả gốc và trả dần cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, Ngân hàng V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty L phải trả Ngân hàng V số tiền còn nợ tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 360.386.362 đồng, trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng).

Buộc Công ty L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 05/05/2021 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mại tài sản của ông Hồ Sỹ H, bà Bùi Thị N để thu hồi nợ.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Chương Mỹ thể hiện quan điểm: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V, buộc Công ty L phải thanh toán trả Ngân hàng V theo Hợp đồng tín dụng số tiền còn nợ tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 360.386.362 đồng, trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng).

Buộc Công ty L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 05/05/2021 đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Trường hợp Công ty L không trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án phát mại tài sản của ông Hồ Sỹ H, bà Bùi Thị N để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Ngân hàng V có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ đối với Công ty L. Hiện Công ty L có trụ sở tại thôn P, xã P1, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng là ngày 19/7/2017, nên cần phải áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 và Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019 để giải quyết tranh chấp.

[1.3]. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án xét xử vắng mặt bà bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung:

[2.1]. Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng V đã ký kết Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017 với Công ty L.

Xét tính pháp lý của Hợp đồng tín dụng trên được các bên cùng xác nhận ký kết trên cơ sở tự nguyện, có hình thức và nội dung phù hợp với các Điều 290, 343, 474 Bộ luật dân sự năm 2005 và Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực thi hành.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay – Công ty L đã nhận đủ tiền vay nhưng vi phạm điều khoản cam kết về thời hạn trả nợ tiền vay nên Ngân hàng V yêu cầu Công ty L phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi phạt theo thỏa thuận trong hợp đồng là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 và Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019. Đây là căn cứ pháp lý buộc bên vay là Công ty L phải có nghĩa vụ trả Ngân hàng V số tiền còn nợ Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017, tính đến ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 360.386.362

đồng, trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng).

Công ty L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi kể từ ngày 05/5/2021 đối với tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

[2.4]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý nghĩa vụ bảo đảm:

Biện pháp bảo đảm được thỏa thuận tại Hợp đồng bảo lãnh số 150717-3763829-01-SME/HĐBL ngày 19/7/2017, Hợp đồng bảo lãnh số 150717-3763829-02-SME/HĐBL ngày 19/7/2017. Theo Hợp đồng bảo lãnh ông Hồ Sỹ H và bà Bùi Thị N đồng ý dùng toàn bộ tài sản của mình bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Công ty Long An trong việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ trả nợ.

Hợp đồng bảo lãnh được các bên ký kết tự nguyện là đúng quy định tại Điều 335, 336, 338, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2005. Do đó thỏa thuận trong Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký giữa các bên có hiệu lực pháp luật để thi hành. Yêu cầu của phía nguyên đơn đề nghị có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Long an, bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H để thu hồi khoản nợ vay là có căn cứ để chấp nhận.

[3] .Về nghĩa vụ chịu án phí:

- Bị đơn Công ty L phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với số tiền phải trả là **18.019.318 đồng**.

- Hoàn trả Ngân hàng V tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điều 335, 336, 338, 339, 342 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 167, 168 Luật Đất đai năm 2013; Điều 91, 95, 98 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 01/2019/HĐTP ngày 11/01/2019

Căn cứ Điều 26, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 điều 147, điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V .

2. Buộc Công ty L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng V số tiền còn nợ theo Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017, tính đến

ngày 04/5/2021 với tổng số tiền là 360.386.362 đồng (Ba trăm sáu mươi triệu chín trăm tám mươi sáu ngàn ba trăm sáu mươi hai đồng); trong đó: Nợ gốc là 130.973.437 đồng, Nợ lãi trong hạn: 9.760.752 đồng; lãi quá hạn: 219.652.173 đồng).

3. Công ty L phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với số tiền nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay từng lần số 150717-3763829-01-SME ngày 19/7/2017, kể từ ngày 05/5/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

4. Trường hợp Công ty Long An, bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho VPBank, Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của Công ty Long An, bà Bùi Thị N, ông Hồ Sỹ H để thu hồi khoản nợ vay.

5. Án phí: Công ty L phải nộp **18.019.318 đồng** (Mười tám triệu không trăm mười chín ngàn ba trăm mười tám đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.000000** đồng (Mười triệu đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0010275 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm; Người đại diện của nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- THA huyện Chương Mỹ;
- Các đương sự;
- Lu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Vương Đăng Khoa

